TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2017/HS-ST
Ngày: 31-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH N

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn A.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Việt H;

2. Bà Vũ Thị N.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh N.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh N, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2017/HS- ST ngày 08 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định xét xử số 39/2017/HSST- QĐ ngày 17 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc L, sinh ngày 22/9/1998; sinh, trú quán: Xóm 3 Nghĩa Xá, xã Xuân Ninh, huyện X, tỉnh N; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; con ông Phạm Văn Lợi, sinh năm 1969 và bà Mai Thị Quế, sinh năm 1977; gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/10/2012 bị Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh N quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng; ngày 17/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện X, xử phạt 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 28/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện X xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 23/5/2017, bị Công an huyện X, tỉnh N xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản" ; bị tạm giữ từ ngày 17/6/2017 đến ngày 20/6/2017 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

+ Người bị hại: Anh Phạm Văn D, sinh ngày 17/7/2001;

Trú tại: Xóm 4, xã Hải Bắc, huyện H, tỉnh N.

+ **Đại diện hợp pháp của người bị hại**: Ông Phạm Văn D1 là bố để anh D.

Trú tại: Xóm 4, xã Hải Bắc, huyện H, tỉnh N.

(Có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định đi lừa tài sản để lấy tiền tiêu sài nên khoảng 14 giờ ngày 19/5/2017 Phạm Ngọc L đến khu vực xóm 4, xã Hải Bắc, huyện H, tỉnh N thì phát hiện anh Phạm Văn D đang điều khiển xe máy điện nhãn hiệu PAWA màu đen, biển kiểm soát (BKS) 18MĐ7-028.18, nên L đã giả vờ xin đi nhờ. Sau khi lên xe, L nói dối nhờ anh D chở đến nhà bạn ở xã Hải Trung, huyện H chơi. Khi đi đến khu vực nhà thờ Phạm Rỵ thuộc xóm 7 xã Hải Trung, thấy đường vắng không có người qua lại, L nói với anh D "Mày cho anh mượn xe đi vào nhà bạn lấy tiền", anh D tin tưởng nên đã đưa xe cho L. Lấy được xe, L đi về nhà mình thay quần áo và lấy một chiếc kìm, sau đó L điều khiển xe đến khu vực đối diện xưởng đóng tàu Xuân Ninh, tháo BKS của xe đưa đến cầu Lạc Quần vứt BKS xe cùng chiếc kìm xuống sông rồi đem xe bán cho anh Mai Thanh Hà là chủ cửa hàng mua bán, sửa chữa xe máy điện ở xóm 13, xã Xuân Kiên, huyện X lấy 4.200.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện H kết luận chiếc xe máy điện bị cáo L đã chiếm đoạt của anh D trị giá 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh N truy tố Phạm Ngọc L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hình vi như nội dung vụ án đã nêu trên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2017.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc thu giữ và trao trả tài sản cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Ngọc L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do có ý định chiếm đoạt tài sản nên khoảng 14 giờ ngày 19/05/2017, Phạm Ngọc L đã có hành vi gian dối làm cho anh D tin tưởng để chiếm đoạt chiếc xe máy điện của anh D nhãn hiệu PAWA màu đen có BKS 18MĐ7-028.18 trị giá 6.000.000đ, đem bán lấy 4.200.000đ ăn tiêu cá nhân. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu: 01 lần bị Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh N quyết định đưa vào trường giáo dưỡng; 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện X kết án và áp dụng hình phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản", hiện bị cáo đang có một tiền sự về hành vi "Trộm cắp tài sản". Khi bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe máy điện của anh D, anh D chưa đủ 16 tuổi (15 tuổi 10 tháng 02 ngày), bị cáo cũng nhận thức được anh D là học sinh nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội đối với trẻ em" quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh D đã được thu hồi và trải lại cho anh D; số tiền 4.200.000 đồng bán xe cho anh Hà bị cáo đã sử dụng hết. Quá trình điều tra , bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Hà số tiền 4.200.000 đồng. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[5] Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án và bị xử phạt về hành vi "Trộm cắp tài sản" hiện đang có một tiền sự về hành vi "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà hôm nay là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã chiếm đoạt chiếc xe máy điện của anh D đem đến bán cho anh Hà, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu hồi xe trả lại cho anh D. Đối với chiếc biển kiểm soát xe máy điện, bị cáo đã tháo vất xuống sông đến nay không thu hồi được nhưng sau khi nhận lại tài sản anh D không yêu cầu bị cáo bồi thường; gia đình bị cáo cũng đã bồi thường số tiền 4.200.000 đồng cho anh Hà, anh Hà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2017.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, buộc bị cáo Phạm Ngọc L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh N (1 bản);
-VKSND tỉnh+huyện (2bản);
- Công an huyện H (1 bản);
- Thi hành án phạt tù (2 bản);
- Chi cục thi hành án dân sự (1 bản);
- UBND xã Xuân Ninh (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Lưu hồ sơ + VP (2 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Văn A